TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 108/2021/QĐST- HNGĐ	*Hội An, ngày 16 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 75/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992.
Địa chỉ: Tổ A, thôn Đ, xã C, thành phố H, Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Nguỵ Như S, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Tổ A, thôn Đ, xã C, thành phố H, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Nguỵ Như S.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguỵ Như S thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là: Nguỵ Như K, sinh ngày 29/11/2012 và Nguỵ Thị Hồng N, sinh ngày 17/4/2017

- Sau khi ly hôn, chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguỵ Thị Hồng N, anh Nguỵ Như S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguỵ Như K.

- Chị Trần Thị T và anh Nguỵ Như S không ai phải cấp dưỡng nuôi con, chị T và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được

cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ – ST: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng y)* án phí Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0007034 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hoàn lại cho chị Trần Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- CCTHADS thành phố Hội An;
- UBND xã C, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
(Số: 62, quyển số 15/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên